CÔNG TY CỔ PHẦN **SARA VIỆT NAM** --- *Số: 56/2018/SRA* *V/v CBTT Giấy chứng nhận chào bán và Bản cáo bạch*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2018*

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**

- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **SRA**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại: 04 66863602

Người thực hiện công bố thông tin: **Đặng Quang Nam**

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 04 66863602

Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Sara Việt Nam xin báo cáo Quý Uỷ ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 80/GCN-UBCK ngày 26/12/2018 và Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng như sau:

Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 26/12/2018 tại địa chỉ:

https://sara.com.vn/in-house/thong-bao-giay-chung-nhan-dang-ky-chao-ban-chung-khoan-ban-cao-bach/

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Như trên. - Lưu VP.	**CÔNG TY CP SARA VIỆT NAM** **TỔNG GIÁM ĐỐC** **ĐẶNG QUANG NAM**

Signature Not Verified
Ký bởi: NGUYỄN GIANG NAM
Ký ngày: 26/12/2018 16:55:20

UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU, MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101476469 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/09/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 80/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 12 năm 2018)

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần SARA Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 6686 3602 Fax: 024. 3514 8461

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu

Trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-4) 3377 6699

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Giang Nam *Chức vụ: Thành viên HĐQT*

Số điện thoại: 024. 6686 3602

Hà Nội, tháng 11 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101476469 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/09/2018)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần SARA Việt Nam
- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phần
- Giá bán : 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu : 16.000.000 cổ phần
- Tỷ lệ chào bán : 1:8 (tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua sẽ được mua 08 cổ phần phát hành thêm)
- Tổng giá trị chào bán (mệnh giá) : 160.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Trụ sở chính: Tầng 3, số 8, Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3761 3399 Fax: 024. 3761 5599

Website : http://www.vpaudit.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU (VGS)

Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : (024) 3377 6699 Website :www.vgs.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6

1. Rủi ro về kinh tế 6

2. Rủi ro về luật pháp 8

3. Rủi ro đặc thù 8

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán 9

5. Rủi ro pha loãng 9

6. Rủi ro quản trị Công ty 11

7. Rủi ro khác 11

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 12

1. Tổ chức phát hành 12

2. Tổ chức tư vấn 12

III. CÁC KHÁI NIỆM 12

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 13

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 13

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty 21

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại 27

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết 28

5. Quá trình tăng vốn của Công ty 29

6. Hoạt động kinh doanh 30

7. Báo cáo kết qua hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế quý gần nhất 33

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 36

9. Chính sách đối với người lao động 37

10. Chính sách trả cổ tức 40

11. Tình hình tài chính 40

12. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng 44

13. Tài sản của Công ty 54

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo: 55

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 55

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức 56

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành 56

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán 56

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN 56

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 62

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 67

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN 68

DANH SÁCH SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU

Sơ đồ số 1:Tốc độ tăng GDP theo ngành, 6 tháng các năm 2012-2016 6
Sơ đồ số 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 22

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 24/5/2018 27
Bảng 2: Danh sách cổ đông nội bộ nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 24/5/2018 27
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/5/2018 28
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2016- Quý III năm 2018 30
Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2016 – Quý III năm 2018 30
Bảng 6: Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 31
Bảng 7: Hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của công ty năm 2016 – Quý III năm 2018 33
Bảng 8: Tình hình lao động của Công ty tại 31/08/2018 37
Bảng 9: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty 40
Bảng 10: Các khoản phải nộp nhà nước 2016 – quý III năm 2018 của Công ty 41
Bảng 11: Trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất năm 2016 - 2017 42

Bảng 12: Tình hình vay nợ ngân hàng hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018 42
Bảng 13: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018 42
Bảng 14: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018 43
Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty năm 2016 - 2017 43
Bảng 16: Danh sách Hội đồng quản trị 44
Bảng 17: Danh sách ban kiểm soát 49
Bảng 18: Danh sách Ban điều hành 53
Bảng 19: Tình hình tài sản cố định hữu hình hợp nhất tại thời điểm 30/09/2018 54
Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 55
Bảng 21: Kế hoạch cổ tức năm 2018 55
Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 65
Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 dãy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 66
Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ 67
Bảng 25: Tiến độ triển khai dự án 67

NỘI DUNG BẢN BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tình hình thế giới có nhiều biến động. Kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại trong Quý II/2018. Thị trường hàng hóa Quý II chứng kiến sự tăng nhẹ giá của tất cả các mặt hàng bao gồm giá năng lượng, giá lương thực so với Quý I. Nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng tốt với những tín hiệu tích cực từ thị trường lao động, khiến Fed đã quyết định tăng lãi suất lần thứ hai trong năm vào tháng Sáu. Tại châu Âu, tăng trưởng các nước EU chậm lại, nền kinh tế Anh tiếp tục gặp nhiều khó khăn, với đầu tư cố định giảm, tăng trưởng xuất khẩu chậm lại do sự suy yếu của đồng Bảng Anh. Tại châu Á, kinh tế Nhật Bản chững lại sau hai năm tăng trưởng liên tiếp. Kinh tế Trung Quốc duy trì tăng trưởng ổn định và vượt kỳ vọng của thị trường. Các nước ASEAN đều duy trì tăng trưởng tích cực. Tại Mỹ, nền kinh tế số 1 thế giới, tỷ lệ thất nghiệp Quý II (đã điều chỉnh mùa vụ) tiếp tục giảm từ mức 3,9% vào tháng Tư xuống 3,8% vào tháng Năm, đánh dấu mức thấp nhất trong hai thập kỷ qua, kể từ tháng 04/2000. Trong khi đó, số việc làm mới cũng liên tục tăng trong Quý II, lần lượt đạt 175 và 244 nghìn trong tháng Tư và Năm. Trong Quý II, chính quyền Trump đã chính thức áp đặt thuế quan lên Trung Quốc và cả những đồng minh chính trị. Điều này dấy lên những lo ngại về một cuộc chiến tranh thương mại quy mô lớn trong thời gian tới.

Qua một nửa chặng đường của năm 2018, nền kinh tế Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng đáng khích lệ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (Bộ kế hoạch và đầu tư), tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7,08% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất kể từ 6 tháng cuối năm 2011.

Sơ đồ số 1:Tốc độ tăng GDP theo ngành, 6 tháng các năm 2012-2016

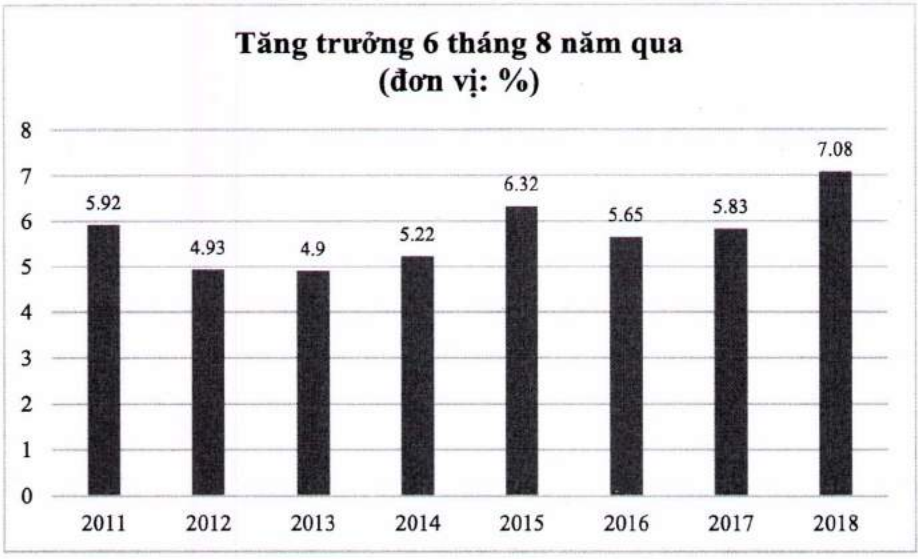

Động lực chủ yếu góp phần vào tăng trưởng chung là ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, với mức tăng hơn 13%. Xét ở khía cạnh tiêu dùng, cầu tiêu dùng tiếp tục tăng khá và cán cân thương mại thặng dư cho thấy xu hướng cải thiện trong tăng trưởng tiếp tục được duy trì. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt hơn 747 nghìn tỷ đồng, bằng 32,9% GDP và tăng 10,1% so với cùng kỳ, trong đó khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất (41,3%) và có mức tăng cao nhất (17,5%), phản ánh sự đúng đắn về phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Tính đến hết tháng 6/2018, tổng thu cân đối Ngân sách Nhà nước ước đạt 651.720 tỷ đồng, bằng 49,4% dự toán, tăng 14,3% so với cùng kỳ đầu năm 2017

Tuy nhiên, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nền kinh tế vẫn còn một số vấn đề cần được quan tâm. Tốc độ tăng GDP năm 2018 có xu hướng giảm dần, từ 7,45% của quý I (sau khi đánh giá lại) đã giảm xuống còn 6,79% của quý II và 7,08% của 6 tháng. Tuy vẫn ở mức khá nhưng để đạt được mục tiêu kịch bản tăng trưởng đề ra 6,7% thì cần có sự nỗ lực, phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, cố gắng đạt khoảng 6,53% vào quý III và 6,36% vào quý IV. Lý do là các quý cuối năm 2017 đã đạt mức tăng trưởng rất cao, nên tăng trưởng các quý cuối năm 2018 nếu đạt hơn 6% là rất tích cực.

Vấn đề đang rất được quan tâm là kiểm soát lạm phát. Phát biểu tại hội nghị, lãnh đạo các bộ, ngành và địa phương đều chung nhận định lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, liên tiếp hai tháng 5 và 6, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) có sự tăng mạnh so với tháng trước đó, tháng 5 là 0,55%, tháng 6 là 0,61%. Đây là mức tăng cao, nếu tiếp diễn như vậy thì sẽ là thách thức lớn với mục tiêu CPI bình quân cả năm dưới 4%.

Giá dầu thế giới đã có xu hướng chững lại, giảm được sức ép lên giá cả trong 6 tháng đầu năm, tuy nhiên đang có xu hướng tăng trở lại vào các tháng cuối năm.

Nhiều chuyên gia kinh tế dự báo tình hình kinh tế, thương mại thế giới 6 tháng cuối năm có dấu hiệu tăng chậm, đồng thời kinh tế thế giới cũng sẽ không duy trì được đà tăng trưởng khá vào năm 2019, tác động rất lớn đối với các nước đang phát triển, nước xuất khẩu lớn, trong đó có Việt Nam. Do vậy, theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, việc dự phòng trước các phương án, đối sách để duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và mức tăng trưởng kinh tế hợp lý là rất cần thiết, trong đó tập trung đẩy nhanh cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển về chất lượng trong tất cả các ngành, lĩnh vực, qua đó tăng khả năng chống chịu của nền kinh tế trước những biến động khó lường của kinh tế và thương mại thế giới.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung, và Cổ phiếu Công ty cổ phần SARA Việt Nam cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần SARA Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất của Công ty chịu sự quản lý chặt chẽ về điều kiện vệ sinh môi trường và an ninh an toàn hàng không của các cấp quản lý nhà nước.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, mọi sự thay đổi về chính sách quản lý cũng như sự thay đổi về các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nói chung cũng như của các doanh nghiệp trong ngành luôn có thể xảy ra, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế, cạnh tranh nội bộ nghành CNTT diễn ra tương đối gay gắt. Các sản phẩm, dịch vụ về CNTT lại có sự khác biệt không lớn, vòng đời sản phẩm không nhiều và rất nhanh bị lỗi thời, lạc hậu, hơn nữa trước sức

ép cạnh tranh với sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp nước ngoài đang tràn ngập thị trường ngày càng nhiều thì để tồn tại trong kinh doanh Công ty phải không ngừng đổi mới và sáng tạo, nâng cao sức cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, do đặc thù của ngành CNTT phụ thuộc rất nhiều vào nguồn chất xám và năng lực của cán bộ công nhân viên, vai trò của người lao động trong Công ty rất quan trọng nên chỉ một số rủi ro nhỏ đem đến sự không ổn định trong bộ máy quản lý và nhân sự cũng sẽ tạo ra áp lực và ảnh hưởng không tốt đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

+ Rủi ro của đợt chào bán

Công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam đang có nhiều biến động. Đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành. Do đó việc giá của các loại cổ phiếu trên thị trường chứng khoán có xu hướng giảm sẽ ảnh hưởng tới sự thành công của đợt chào bán.

Trong trường hợp xảy ra rủi ro không phân phối hết số cổ phiếu đăng ký chào bán, lượng cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được xử lý theo hướng Công ty sẽ xin phép Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gia hạn thời gian phát hành nếu xét thấy cần thiết. Đồng thời Hội đồng quản trị Công ty cũng chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác như: nguồn vốn tự có, nguồn vốn tín dụng từ ngân hàng....để đảm bảo huy động vốn đủ phục vụ kế hoạch kinh doanh của công ty.

Việc chào bán cổ phiếu bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty sẽ làm tăng số cổ phiếu đang lưu hành. Do đó. nếu Công ty vẫn chủ trương duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức như cũ thì cần lượng tiền nhiều hơn để chi trả cổ tức và ảnh hưởng đến lợi nhuận giữ lại. Tuy nhiên. Ban lãnh đạo công ty đã có kế hoạch kinh doanh nhằm đảm bảo sau phát hành vẫn tiếp tục duy trì tỷ lệ cổ tức như mọi năm.

+ Rủi ro của dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Toàn bộ số tiền thu được tự việc chào bán sẽ được bổ sung vào vốn phục vụ cho các hoạt động đầu tư của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Các dự án triển khai đã được ký kết hợp đồng với Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ, do đó, phát sinh rủi ro về việc sử dụng tiền chào bán là thấp. Bên cạnh đó, tại Bệnh viện tỉnh nhu cầu sử dụng máy móc dự kiến đầu tư là lớn, sử dụng tần suất cao, do đó máy móc này mang lại hiệu quả cao.

5. Rủi ro pha loãng

+ <u>Mức độ pha loãng giá cổ phiếu sau khi chào bán</u>

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá thị trường của cổ phiếu SRA sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (I \times PR)}{1 + I}$$

P_{pl}: là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng

P_t: là giá thị trường của cổ phiếu tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền mua

I: là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 16.000.000 cổ phần phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu/2.000.000 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm phát hành (I = 8)

PR: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu (PR=10.000 đồng/cổ phiếu)

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm giá cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh. Giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P_{pl} phụ thuộc vào giá thị trường của cổ phiếu trước khi bị pha loãng P_t

+ Nếu P_t = PR = 10.000 đồng/cổ phiếu thì giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng P_{pl} = P_t = 10.000 đồng/cổ phiếu.

+ Nếu P_t < PR, thì P_t <P_{pl} và P_t càng thấp thì khoảng cách $P_{pl} - P_t$ sẽ càng cao.

+ Nếu P_t > PR thì P_t > P_{pl} và P_t càng cao thì khoảng cách $P_t - P_{pl}$ càng cao. Với mỗi giá P_t cụ thể ta sẽ có giá P_{pl} tương ứng.

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền P_t > PR = 10.000 đồng.

Ví dụ: Giả sử giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền P_t = 11.500 đồng/cổ phiếu. Giá pha loãng cổ phiếu Công ty Cổ phần SARA Việt Nam sau đợt phát hành được xác định như sau:

$$P_{pl} = \frac{11.500 + (10.000 \times 8)}{1 + 8} = 10.166{,}67 \text{ đồng/cp}$$

Ghi chú: *giá thị trường trong ví dụ trên được tính bằng mức giá đóng cửa tại ngày 13/06/2018, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần SARA Việt Nam vào thời điểm chốt danh sách cổ đông vẫn có thể biến động.*

- **Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần sau khi chào bán**

Khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phần để tăng vốn, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể sẽ bị giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại

và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng. Khi đó EPS được tính như sau:

$$\text{EPS bình quân kỳ} = \frac{\text{Tổng lợi nhuận sau thuế trong kỳ}}{\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

$$\text{Tổng số cổ phần lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

Trong đó:

X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận với tốc độ tăng số lượng cổ phần: số lượng cổ phần tăng lên nhưng lợi nhuận sau thuế không tăng hoặc tăng với tốc độ chậm hơn sẽ làm cho thu nhập trên mỗi cổ phần sẽ bị giảm. Mức độ pha loãng thu nhập sẽ được khắc phục khi công ty làm ăn tốt, hiệu quả sử dụng vốn cao.

- **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách**

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (tối đa là 100% và giả sử không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm

- **Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 02 nguyên nhân chính là sự thiếu hụt khi chưa bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều lãnh đạo chủ chốt và sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cổ phần SARA Việt Nam đã tuân thủ các quy định của Pháp luật về quản trị Công ty đại

chúng theo đúng Luật doanh nghiệp và luật chứng khoán và các văn bản liên quan, áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố… là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản. con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

- Ông Đặng Quang Nam Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Bà Đỗ Thị Hương Thu Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Minh Thư Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

- Ông Phạm Đăng Trường Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần SARA Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần SARA Việt Nam cung cấp.**CÁC KHÁI NIỆM**

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

SARA	Công ty cổ phần SARA Việt Nam
Công ty	Công ty cổ phần SARA Việt Nam
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
UBND	Uỷ ban Nhân dân
QĐ	Quyết định

KINH DOANH	Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 12/04/2004, Công ty Cổ phần SARA Việt Nam đã chính thức được thành lập theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103004132 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, với định hướng lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin, trong đó trọng tâm là gia công và cung cấp các sản phẩm phần mềm, thiết kế website.

Các mốc phát triển chủ yếu:

Năm 2004:

- Xây dựng Trung tâm phần mềm SARA Software nhằm cung cấp các sản phẩm phần mềm, dịch vụ hỗ trợ các giải pháp quản lý điều hành hoạt động của doanh nghiệp;
- Khởi động hoạt động đầu tư xây dựng với các công trình: công trình Trường Trung học dân lập kỹ thuật Công nghệ Thành phố Vinh (5 tầng - đã được hoàn thành và chuyển giao đầu năm 2007); công trình Trung tâm thương mại Bắc Miền Trung (15 tầng), ...

Năm 2005: CTCP SARA Việt Nam cho ra đời sản phẩm phần mềm kế toán "SARA Enterprise"; trở thành thành viên của Hiệp hội Doanh nghiệp Phần mềm Việt Nam (VINASA), Hiệp hội khoa học Đông Nam Á, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Năm 2006: Thành lập Trung tâm V.A.S - Media, hoạt động chủ yếu là khai thác dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông.

Năm 2007:

- SARA tung ra thị trường phiên bản mới "SARA Financials" - phiên bản phần mềm kế toán đầu tiên có chức năng tích hợp với phần mềm của cơ quan thuế, tích hợp mã vạch, tích hợp với máy chấm công;
- Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với CPR Group - một Công ty nổi tiếng của Nhật Bản;

- Ngày 13/6/2007: SARA được UBND tỉnh Hà Tây cấp giấy phép đầu tư số 03111000082 cho dự án "Trung tâm sản xuất phần mềm và sản xuất lắp ráp máy tính SARA" tại điểm Cầu Nối - xã Vân Canh - huyện Hoài Đức - tỉnh Hà Tây (nằm trên đường đi Láng Hoà Lạc, cách Trung tâm Hội nghị quốc gia 5km) với tổng diện tích sử dụng là 15.000m2, tổng số vốn đầu tư là 45 tỉ đồng và quy mô sản xuất là 800 phần mềm/năm, 100.000 linh kiện máy tính/năm và 1.000.000 máy tính/năm;

- Tháng 09/2007: Trung tâm đào tạo và phát triển Công nghệ thông tin SARA (SARA Center) chính thức trở thành đơn vị trực thuộc CTCP SARA Việt Nam. Được thành lập trên cở sở thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đào tạo nguồn nhân lực CNTT và đưa CNTT áp dụng vào thực tiễn, SARA Center là kết quả hợp tác của Hiệp hội Phần mềm Việt Nam(VINASA), Viện nghiên cứu hỗ trợ và phát triển Nông Thôn và Hiệp hội khoa học Đông Nam Á tại Việt Nam.

Năm 2008: Ngày 18/01/2008, Công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SRA.

Năm 2010: Tháng 03/2010, Công ty phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 20.000.000.000 đồng

Năm 2016: Năm 2016, Công ty có nhiều thay đổi trong bộ máy quản trị, cơ cấu lại bộ máy quản lý, các nguồn lực được chuẩn bị và hoạch định để đáp ứng tốt yêu cầu đảm bảo phát triển bền vững, tối ưu hoạt động của công ty.

1.2. Giới thiệu về công ty

Tên tổ chức	:	**CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM**
Tên giao dịch quốc tế	:	**SARA VIET NAM JOINT STOCK COMPANY**
Tên viết tắt	:	**SARA.JSC**
Trụ sở chính	:	Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 6686 3602
Fax	:	0243 5148 461
Website	:	http://SARA.com.vn/
Email	:	info@SARA.com.vn

Logo :

Vốn điều lệ : 20.000.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)*

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101476469 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 04/09/2018

Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;	4659 (chính)
2	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám đa khoa (không kinh doanh tại trụ sở)	8620
3	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
4	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng;	4632
5	Bán buôn đồ uống	4633
6	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
7	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
8	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7730
9	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

	Chi tiết: Buôn bán hàng tạp phẩm, điện tử, tin học, thiết bị vật tư, phương tiện vận tải	
10	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Buôn bán hàng vải sợi may mặc	4641
11	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;	2392
12	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Buôn bán vật liệu xây dựng và hàng trang trí nội thất;	4663
13	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa; - Đại lý phát triển dịch vụ ADSL; - Đại lý phát hành phim ảnh, chương trình phát thanh, truyền hình;	4610
14	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ ăn uống, giải khát;	5610
15	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
16	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;	7990
17	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa	4933
18	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận chuyển hành khách;	4932
19	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học; - Tư vấn về môi trường; - Đánh giá tác động môi trường	7490
20	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm vi tính;	6201
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

	Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản (Không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất); - Dịch vụ cho thuê nhà, cho thuê văn phòng;	
22	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Đào tạo, dạy nghề ngoại ngữ, tin học, kỹ thuật viên công nghệ thông tin, chuyên viên công nghệ thông tin, kế toán máy, cơ khí (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);	8533
23	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn du học;	8560
24	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và giao thông, thủy lợi; - Xây dựng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông; - Xây dựng, kinh doanh dịch vụ khu công viên, khu vui chơi giải trí	4299
25	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); - Tư vấn, cung cấp các dịch vụ cho thuê nguồn nhân lực công nghệ thông tin;	6619
26	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm);	1812
27	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng các công trình giao thông đường bộ;	7110
28	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông;	2620
29	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy vi tính và các thiết bị ngoại vi khác;	9511
30	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet; - Lắp đặt mạng LAN, WAN; - Đại lý cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông; - Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng thông tin di động; - Đại lý kinh doanh game (trò chơi trực tuyến);	6190

31	Quảng cáo Chi tiết: - Dịch vụ quảng cáo trên mạng Internet; - Dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
32	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất linh kiện, thiết bị điện dân dụng;	2610
33	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán linh kiện, thiết bị điện dân dụng; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Doanh nghiệp bán buôn thuốc;	4649
34	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Dịch vụ cung cấp thông tin thị trường (Trừ loại thông tin Nhà nước cấm, dịch vụ điều tra); - Dịch vụ cho thuê các quy trình nghiệp vu (BPO);	6311
35	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ giải trí truyền hình, báo chí;	9329
36	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (không bao gồm xuất khẩu vàng miếng và vàng nguyên liệu);	8299
37	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, hội thảo, sự kiện, hội chợ triển lãm (không bao gồm tổ chức họp báo);	8230
38	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ trung tâm cung cấp dữ liệu (DATA CENTER), trung tâm hỗ trợ qua điện thoại (CONTACT CENTER) (không bao gồm dịch vụ điều tra và cung cấp các loại thông tin Nhà nước cấm);	6399
39	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
40	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
41	Thu gom rác thải không độc hại	3811
42	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3812
43	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821

44	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3822
45	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
46	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
47	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
48	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
49	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
50	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công sản xuất hàng cơ khí	2592
51	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
52	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
53	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ điều hòa	4759
54	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy phát điện	4773
55	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
56	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
57	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
58	Nhân và chăm sóc cấy giống lâu năm	0132
59	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
60	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
61	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
62	Sản xuất rượu vang	1102
63	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
64	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
65	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630

66	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
67	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
68	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
69	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
70	Sản xuất pin và ắc quy	2720
71	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
72	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
73	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
74	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
75	Sản xuất điện (Theo Điều 4 Luật Điện Lực)	3511
76	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện (Theo Điều 4 Luật Điện Lực)	3512
77	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
78	Xây dựng nhà để ở	4101
79	Xây dựng nhà không để ở	4102
80	Xây dựng công trình đường sắt	4211
81	Xây dựng công trình đường bộ	4212
82	Xây dựng công trình điện	4221
83	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
84	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
85	Xây dựng công trình công ích khác	4229
86	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
87	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
88	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
89	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
90	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
91	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730

92	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
93	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
94	Chuyển phát	5320
95	Cơ sở lưu trú khác	5590
96	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
97	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
98	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
99	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
100	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
101	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
102	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
103	Cho thuê xe có động cơ	7710
104	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
105	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
106	Cung ứng lao động tạm thời	7820
107	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
108	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
109	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
110	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
111	Hoạt động của các bệnh viện, trạm xá	8610
112	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610

113	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
114	Hoạt động sản xuất các sản phẩm vật chất tự tiêu dùng của hộ gia đình	9810
115	Hoạt động sản xuất các sản phẩm dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	9820

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ số 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

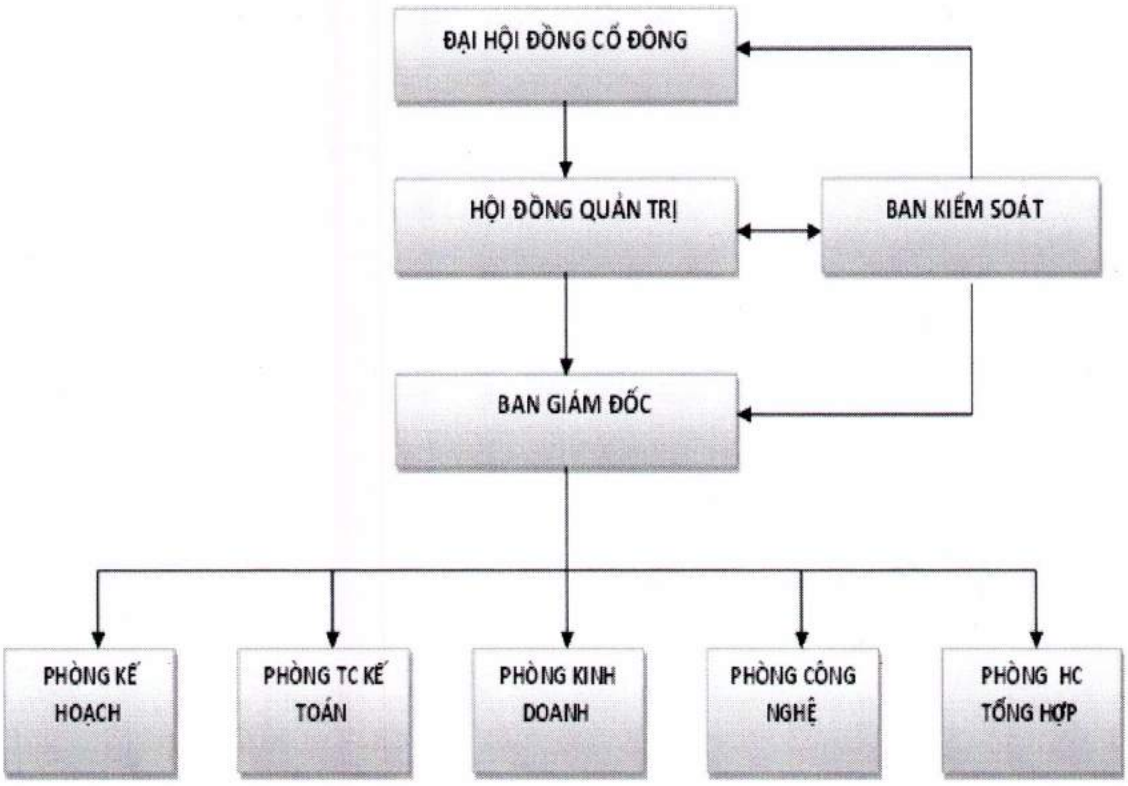

Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền: thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo Tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền như: quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty; quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc; kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện nay. HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Ông Đặng Quang Nam	:	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	:	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Nguyễn Giang Nam	:	Thành viên HĐQT độc lập
Bà Lê Thị Quyên	:	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Phan Hồng Sơn	:	Thành viên HĐQT độc lập

Ban Kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và Pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như: kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo

tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc; và các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Cơ cấu Ban kiểm soát Công ty hiện tại như sau:

Bà Đỗ Thị Hương Thu	:	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Trịnh Thị Duyên	:	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	:	Thành viên Ban kiểm soát

- **Ban Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo Pháp luật của Công ty có quyền: tổ chức điều hành. quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật; xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty; ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật; báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty; thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ. Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Ông Đặng Quang Nam	:	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Minh Thư	:	Kế toán trưởng

- **Các phòng ban chức năng**

Hiện tại. Công ty có 05 phòng ban bao gồm: Phòng kế hoạch, Phòng tổ chức kế toán, Phòng kinh doanh, Phòng công nghệ, Phòng hành chính tổng hợp.. Chức năng cụ thể của các phòng ban này như sau:

✓ **Phòng Tổ chức Kế toán:** tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, lập kế hoạch tài chính, chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

✓ **Phòng Hành chính tổng hợp:** tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư lưu trữ; xây dựng

chiến lược và kiểm soát các hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và môi trường làm việc của Công ty; lập kế hoạch và quản lý hoạt động nhân sự trong Công ty, ...

✓ **Phòng Kế hoạch**

- Lập, quản lý, theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chủ trì thực hiện công tác đầu tư - xây dựng, đấu thầu - giao thầu. Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa và xây dựng mới cơ sở hạ tầng
- Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế trong toàn Công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho cho Ban điều hành công ty trong công tác kế hoạch và các vấn đề kỹ thuật của dự án.

✓ **Phòng Kinh doanh**

- Xây dựng mục tiêu, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh; lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty;
- Phối hợp các Phòng, Ban trực thuộc Công ty nghiên cứu thị trường, khai thác và tìm kiếm khách hàng; theo dõi, kiểm soát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tổng hợp, phân tích các hoạt động kinh doanh toàn Công ty; lập báo cáo và các văn bản khác liên quan công tác sản xuất kinh doanh cho các kỳ họp giao ban, họp HĐQT, Đại hội cổ đông thường niên, bất thường hoặc theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm; kế hoạch thu hàng tháng, quý, năm; kế hoạch vốn để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giúp Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thực hiện theo kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Soạn thảo hợp đồng, thanh lý, các thủ tục thanh quyết toán và thu hồi công nợ lĩnh vực tư vấn xây dựng và thi công xây lắp thuộc nguồn vốn bên ngoài;
- Lập phương án và thực hiện huy động vốn theo quy định của Luật Doanh nghiệp gồm: Cổ phiếu, trái phiếu, vốn vay và các nguồn vốn khác; quản lý và thực hiện các hoạt động liên quan công tác cổ phần, cổ phiếu của Công ty theo quy định.
- Tổng hợp, quản lý, theo dõi và tham mưu Ban Tổng Giám đốc về tình hình tài sản thuộc sở hữu Công ty.
- Quản lý, thống kê theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện các hợp đồng kinh tế liên quan sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án của Công ty.

- Xây dựng và và thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các bộ phận có liên quan nhằm đảm bảo tính thống nhất cao trong giải quyết công việc của Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của Phòng Kinh doanh, Quy chế của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

✓ **Phòng Công nghệ**

- Tiếp nhận thông tin về các dự án, tiến hành chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng lập các thiết kế - dự toán hoặc xem xét và kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có) các thiết kế kỹ thuật do đơn vị khác lập;
- Chủ trì, phối hợp với các phòng chức năng khác trong việc lập phương án thi công;
- Kiểm soát thiết kế, tài liệu đầu vào, máy, thiết bị, quy trình, công nghệ trong quá trình sản xuất; kịp thời điều chỉnh, xử lý cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả sản xuất;
- Tham gia vào quá trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chức năng của Phòng. Tham gia thống kê các yêu cầu của khách hàng đối với sản phẩm. Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất, xử lý các sản phẩm không phù hợp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Phòng
- Kiểm soát (đối với các hợp đồng Công ty ký), hướng dẫn các đơn vị kiểm soát (đối với các hợp đồng Công ty giao cho các đơn vị ký ủy quyền) các quá trình thay đổi của thiết kế kỹ thuật trước và trong quá trình thực hiện công trình/dự án. Thống kê, phân tích, đánh giá các thay đổi của thiết kế kỹ thuật dự toán trong quá trình thi công;
- Xây dựng, kiểm soát và đánh giá việc sử dụng công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, quy trình sản xuất đối với từng loại sản phẩm;
- Triển khai nghiên cứu và đề xuất các sản phẩm mới; tiếp nhận, nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và đề xuất cải tiến các thiết bị, công nghệ, quy trình sản xuất mới vào quá trình sản xuất;
- Tham gia vào các quá trình hoạt động sau: Xây dựng định mức nội bộ; xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn, chức danh, cấp bậc kỹ thuật; quá trình hoạch định việc tạo sản phẩm; quá trình hoạch định và cung cấp nguồn lực thực hiện dự án; quá trình hoạch định các biện pháp an toàn lao động trong quá trình sản xuất; quá trình tổ chức Ban Kỹ thuật - Công nghệ của các đơn vị; quá trình đào tạo, huấn luyện kỹ năng cho đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật; quá trình mua sắm, đổi mới các trang thiết bị kỹ thuật và trang thiết bị bảo hộ lao động;

- Hàng năm tham gia xây dựng mục tiêu chất lượng của Công ty và tổ chức thực hiện, kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng theo sự phân công của Giám đốc Công ty;
- Chủ trì soạn thảo và trình Giám đốc Công ty phê duyệt các văn bản và tài liệu quản lý nội bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Thực hiện việc kiểm soát tài liệu, hồ sơ; các chế độ thông tin, báo cáo, thống kê, hội nghị, hội thảo và các hoạt động khác theo quy định của Công ty. Giám sát việc cung cấp thông tin về kỹ thuật và công nghệ ra bên ngoài Công ty; đảm bảo nguyên tắc bảo mật theo quy định của Công ty.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 24/5/2018

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 24/5/2018

STT	Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	AIZAWA SECURITIES CO.,LTD	1-20-3 Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo, JP	CA2521	150.200	7,51%
2	Bùi Ngọc Tuấn	146A6 Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, Quận 2, TP Hồ Chí Minh	023747292	124.700	6,24%

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nội bộ nắm giữ cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 24/5/2018

STT	Cổ đông	Địa chỉ	CMND	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Phan Hồng Sơn	P1104 B15 Đô thị Đại Kim, Định Công, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	040067000004	66.800	3,34%

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ

Công ty đã thành lập từ năm 2004, đến thời điểm hiện tại cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng cổ phần.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/5/2018

Cổ đông	Số lượng (Người)	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ trọng
Tổng	**471**	**2.000.000**	**100%**
1. Cổ đông trong nước	457	1.816.400	90,82%
- Tổ chức	3	8.454	0,43%
- Cá nhân	454	1.807.946	90,39%
2. Cổ đông nước ngoài	14	183.600	9,18%
- Tổ chức	5	177.000	8,85%
- Cá nhân	9	6.600	0,33%

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết

4.1 Danh sách công ty mẹ: không có

4.2 Danh sách công ty con:

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ

- Số ĐKKD: 6300290910 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 07/08/2017.
- Trụ sở chính: 1/57 đường 30/4, KV2 phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.
- Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất.
- Vốn điều lệ: 5 tỷ

- Vốn đầu tư góp vốn: 4,9 tỷ, tỷ lệ nắm giữ là 98%

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Nha Trang

- Số ĐKKD: 4201756523 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 23/08/2017.
- Trụ sở chính: Số 2, đường 653B, tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất.
- Vốn điều lệ: 5 tỷ
- Vốn đầu tư góp vốn: 4,9 tỷ, tỷ lệ nắm giữ là 98%

❖ Công ty Cổ phần Đầu tư kỹ thuật cao Phú Thọ

- Số ĐKKD: 2600985779 do Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 21/08/2017.
- Trụ sở chính: Số 108 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: bán buôn máy, thiết bị y tế - mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất
- Vốn điều lệ: 5 tỷ
- Vốn đầu tư góp vốn: 4,9 tỷ, tỷ lệ nắm giữ là 98%

4.3 Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không có

4.4 Danh sách công ty mà tổ chức niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty đã thực hiện tăng vốn 02 lần:

Lần 1: Trong năm 2006, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 01/12/2006, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 1.9 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng dưới phương thức góp vốn cổ phần từ các cổ đông mới là cán bộ công nhân viên trong Công ty, đồng thời thực hiện việc chuyển đổi mệnh giá cổ phần từ 1.000.000 đồng/cổ phần chuyển thành 10.000 đồng/cổ phần. Với sự kiện này đã đánh dấu một mốc phát triển mới, mở rộng quy mô vốn và quy mô kinh doanh của Công ty.

Lần 2: Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008, Công ty đã thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng theo phương án phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua trong Nghị quyết số 01/NQ-HĐCĐ/SARAVN-2008 ngày 26 tháng 05 năm 2008. Việc tăng vốn theo phương án này đã được Công ty thực hiện trong năm 2008 và năm 2009. Tháng 03/2010, Công ty thực hiện niêm yết bổ sung 1.000.000 cổ phiếu phát hành riêng lẻ.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/Giá trị dịch vụ thực hiện qua các năm

Theo giấy chứng nhận ĐKKD số 0101476469 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/04/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 25/10/2016, công ty thực hiện các hoạt động kinh doanh chính sau:

- Tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử, tin học;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Hoạt động sản xuất kinh:

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2016- Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý III/2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
1. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	1.732	13,76%	35.109	89,42%	132.963
2. Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	10.853	86,24%	4.150	10,58%	123
Tổng cộng	**12.585**	**100%**	**39.259**	**100%**	**132.086**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III/2018)

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2016 – Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Quý III/2018
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị
1. Lợi nhuận gộp từ bán hàng hóa	519	4,61%	12.581	83,30 %	31.886
2. Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ	10.504	95,39 %	2.522	16,70 %	121
Tổng cộng	**11.023**	**100%**	**15.103**	**100%**	**32.007**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III/2018)

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Năm 2017, trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, song cùng với sự thay đổi của ban quản trị, ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, trong đó phải kể đến việc mở rộng hệ thống khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới góp phần vào sự tăng trưởng lợi nhuận của Công ty, công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh như bán hàng thiết bị y tế, liên kết xã hội hóa y tế, dự án về môi trường (xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao,..), dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng của Nhật, đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Xét trên BCTC hợp nhất, năm 2017 doanh thu và lợi nhuận đạt được là 39,26 tỷ và 11,49 tỷ đồng tăng mạnh so với năm 2016 là 12,6 tỷ và 2,77 tỷ.

6.3. Hoạt động Marketing

Hiện nay, Công ty cổ phần SARA Việt Nam đã đề ra nhiều chính sách nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ tư vấn, phát triển thị trường và đã thực thi khá hiệu quả. Hoạt động Marketing của Công ty chủ yếu tập trung vào các hoạt động tìm kiếm khách

hàng, do định hướng phát triển các dịch vụ, sản phẩm mới do đó, hoạt động marketing của Công ty đang dần được chú trọng, đảm bảo tiếp cận khách hàng và ký kết các hợp đồng, đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

6.4. Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Hiện tại SARA chưa đăng ký nhãn hiệu thương mại, dự kiến trong thời gian tới Công ty sẽ thực hiện đăng ký, xây dựng và quảng bá thương hiệu của CTCP SARA Việt Nam.

6.5. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết (nêu tên, trị giá, thời điểm ký kết, thời gian thực hiện, sản phẩm, đối tác trong hợp đồng:

Bảng 6: Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên hợp đồng	Giá trị (tr.đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tượng kí kết	Đối tác	Ghi chú
1	Hợp đồng liên doanh liên kết máy cộng hưởng từ 3.0 TESLA	69.000	03/01/2018	Q2.2019	Dịch vụ liên kết	Công ty cổ phần Sara Việt Nam	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	Công ty góp vốn 69 tỷ đồng, hưởng lợi nhuaanh 60% trong 5 năm đầu và 50% trong các năm tiếp theo
2	Hợp đồng liên doanh liên kết máy chụp cát lớp vi tính 640 lát cắt	50.000	03/01/2018	Q2.2019	Dịch vụ liên kết	Công ty cổ phần Sara Việt Nam	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	
3	Hợp đồng liên doanh liên kết máy spect	50.000	03/01/2018	Q2.2019	Dịch vụ liên kết	Công ty cổ phần Sara Việt Nam	Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	

4	Mua hệ thống máy siêu âm 4 chiều	7.245	10/2018	Q4.2018	máy siêu âm	Công ty Y tế MT Phú Thọ mua hàng của đối tác	Công ty TNHH Dược phẩm trang thiết bị y tế T.D	

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

7. Báo cáo kết qua hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế quý gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 03 năm gần nhất (2016-2018)

Bảng 7: Hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của công ty năm 2016 – Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	%Tăng/giảm	Quý III/2018
Tổng tài sản	21.281	78.461	268,68%	90.294
Doanh thu thuần	12.585	39.259	211,95%	132.086
Lợi nhuận thuần từ kinh doanh	8.774	11.653	32,81%	31.157
Lợi nhuận khác	(6.003)	(33.218)	-100,00%	257
Lợi nhuận trước thuế	2.771	11.620	319,36%	31.413
Lợi nhuận sau thuế	2.771	11.499	315,00%	31.199
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	2.771	11.288	307,5%	30.574
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-	211		625
Tỉ lệ trả cổ tức	0%	0%		

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III/2018)

Tổng tài sản của Công ty có xu hướng tăng mạnh từ năm 2016 sang năm 2017, do công ty mở rộng loại hình sản xuất kinh doanh, thêm các dịch vụ kinh doanh mới ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh, trong đó phải kể đến việc mở rộng hệ thống khách hàng mới, các lĩnh vực kinh doanh mới góp phần vào sự tăng trưởng lợi nhuận của Công ty, công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh như bán hàng thiết bị y tế, liên kết xã hội hóa y tế, dự án về môi trường (xây dựng các lò đốt rác thải y tế công nghệ cao,..), dự án kinh doanh sản phẩm tiêu dùng của Nhật, đã góp phần nâng cao hiệu quản kinh doanh của Công ty

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm Báo cáo

- ***Thuận lợi***

Nhân tố khách quan:

- Hoạt động kinh doanh chủ yếu trên lĩnh vực Công nghệ thông tin - một trong những ngành nghề đang được khuyến khích đầu tư phát triển, Công ty được hỗ trợ và áp dụng nhiều công nghệ mới vào công tác quản lý, sản xuất và điều hành doanh nghiệp. Việc khai thác dịch vụ liên quan tới công nghệ là một trong những lĩnh vực tiên phong và được hưởng nhiều quyền lợi ưu đãi từ Nhà nước thông qua các chính sách ưu đãi như thuế, đất đai, ...
- Cùng với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, nổi bật là sự kiện Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức thương mại thế giới WTO trong năm 2006, đã tạo nhiều điều kiện cho Công ty tranh thủ tiếp thu và áp dụng được các tiến bộ về khoa học công nghệ cũng như sự hỗ trợ từ nhiều quốc gia phát triển trong khu vực và thế giới, Công ty cũng đã nhận được sự giúp đỡ của các Đoàn cố vấn, chuyên gia trong các nghành khoa học, kinh tế hàng đầu tại Việt Nam và các quốc gia khác.
- Trong lĩnh vực xây dựng và cung cấp dịch vụ khác, Công ty cũng có nhiều thuận lợi do nhu cầu đầu tư xây dựng và trang bị trong điều kiện nền kinh tế phát triển cũng không ngừng gia tăng, qua đó nhiều hợp đồng đã được ký kết, tạo ra doanh thu không nhỏ cho Công ty.

Nhân tố chủ quan:

- Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý có chuyên môn và trách nhiệm cao, cùng với lực lượng nhân viên trẻ, năng động, yêu nghề tốt nghiệp ưu tú từ các

trường đại học uy tín trên cả nước. Bên cạnh đó, Công ty cũng có nhiều điều kiện thuận lợi cho cán bộ nhân viên học hỏi, nhận chuyển giao công nghệ từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

- Với uy tín trong kinh doanh, Công ty đã tạo dựng được uy tín và mối quan hệ tốt với Chính phủ, các cơ quan ban ngành chức năng trên cả nước, qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình cung cấp các sản phẩm CNTT cho các cơ quan này.
- Trong thời gian qua, Công ty cũng đã có những điều chỉnh nhất định trong cơ cấu tổ chức và quản lý theo hướng hoàn thiện, tiến bộ và hiện đại hơn, trong đó trách nhiệm của các bộ phận, phòng ban chức năng và đơn vị trực thuộc được phân định rõ ràng. Chính những thay đổi hợp lý đó đã tạo điều kiện giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình kinh doanh một cách nhanh gọn và hiệu quả, giúp cho Công ty có được những bước tiến vượt bậc so với thời gian trước.

➢ ***Khó khăn***

❖ Nhân tố khách quan:

- Với đặc thù hoạt động dựa trên nền tảng CNTT - một lĩnh vực khá mới đối với Việt Nam, do vậy Công ty có rất ít cơ hội kế thừa và học hỏi các kinh nghiệm quản lý và kinh doanh, nhiều mảng hoạt động vẫn còn mang tính thử nghiệm và khá mạo hiểm.
- Hệ thống pháp luật, đặc biệt pháp luật về CNTT ở Việt Nam còn đang trong quá trình bổ sung và hoàn thiện, các cơ chế, thủ tục hành chính còn nhiều khó khăn, rườm rà và bất cập. Bên cạnh đó, hạ tầng CNTT còn tương đối thiếu đồng bộ, do đó nhiều dịch vụ công nghệ mới của Công ty rất khó triển khai.
- Hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới, các doanh nghiệp trong nước có được không ít thuận lợi và tiềm năng phát triển, tuy nhiên bên cạnh đó cũng gặp phải không ít khó khăn và thách thức. Đặc biệt trong lĩnh vực CNTT, mặc dù CNTT trên thế giới đã phát triển lên đến đỉnh cao, song đối với Việt Nam thì mới chỉ là bắt đầu, hơn nữa, SARA lại là một doanh nghiệp tương đối trẻ, mới gia nhập làng CNTT và còn yếu cả tiềm lực công nghệ lẫn tài chính, do đó để tồn tại và phát triển, Công ty luôn phải đương đầu với áp lực cạnh tranh trước các sản phẩm và dịch vụ của các doanh nghiệp nước ngoài đang thâm nhập thị trường và cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm dịch vụ của Công ty.
- Năm 2006, tỷ lệ lạm phát tương đối cao. Nhân tố này ảnh hưởng chung tới mọi lĩnh vực, mọi doanh nghiệp và Công ty cũng không phải là một ngoại lệ. Lạm phát đẩy chi phí gia tăng, trong đó có áp lực tăng lương cho cán bộ công nhân viên trong Công ty làm cho lợi nhuận giảm.

❖ Nhân tố chủ quan:

- Công ty mới được thành lập chưa lâu nên vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là hạn chế về mặt tài chính. Tiềm lực về vốn của Công ty không nhiều và chưa phù hợp với tầm cỡ của một doanh nghiệp hoạt động kinh doanh đa ngành nghề dựa trên nền tảng cốt lõi là CNTT đang trên đà phát triển, do đó trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty vẫn đang phải đi vay vốn khá nhiều, cùng với việc phải trả chi phí cho việc sử dụng số vốn đó đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- Chiến lược kinh doanh đa nghành nghề, lĩnh vực một mặt giúp Công ty tận dụng được các cơ hội kinh doanh, tăng cường khả năng sinh lời và phân tán rủi ro, nhưng mặt khác lại tạo ra tình trạng phân tán nguồn lực quản lý và kinh doanh, do đó cũng tác động đến kết quả kinh doanh nói chung.
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty còn tương đối trẻ và năng động song một số còn thiếu kinh nghiệm làm việc, bên cạnh đó nguồn nhân lực về CNTT lại thường xuyên đòi hỏi được đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, trong khi việc đầu tư đào tạo nhân lực CNTT tại Việt Nam vẫn còn rất nhiều hạn chế. Đây cũng là một khó khăn cơ bản trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế công ty cổ phần SARA Việt Nam trong ngành:

- Vị thế về năng lực cạnh tranh của một doanh nghiệp được xác định trên nhiều yếu tố như: chất lượng sản phẩm, dịch vụ; ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh và thương hiệu. Quá trình đánh giá được thông qua các hiệp hội chuyên ngành, hiệp hội người tiêu dùng. Tuy chưa có một tính toán cụ thể, trực tiếp về năng lực cạnh tranh của mình, nhưng có thể đánh giá năng lực cạnh tranh của SARA Việt Nam (chủ yếu trong lĩnh vực CNTT) thông qua các tiêu chí khác nhau. Cụ thể:
- Trên góc độ sản phẩm và dịch vụ: CTCP SARA Việt Nam đã dành được nhiều giải thưởng cao quý, do người tiêu dùng và các hiệp hội tôn vinh. Một số giải thưởng điển hình đó là:
- Cúp vàng sản phẩm CNTT uy tín, chất lượng Việt năm 2005 và 2006.
- Giải thưởng Sao khuê duy nhất Việt Nam năm 2006 cho dịch vụ giá trị gia tăng trên điện thoại với hơn 600.000 người tiêu dùng sử dụng dịch vụ hàng ngày,..
- Trên góc độ thương hiệu: Bên cạnh sự khẳng định vị thế của mình trong mắt các nhà đầu tư - các cổ đông, người lao động và người tiêu dùng, cùng với năng lực cạnh tranh tương đối mạnh mẽ và những thành tích đạt được trong quá trình hoạt động kinh

doanh suốt thời gian qua, CTCP SARA Việt Nam cũng đã và đang tạo được uy tín, thương hiệu trong ngành CNTT và thị trường CNTT Việt Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trước xu thế công nghệ hoá và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới, thị trường CNTT của các quốc gia đang ngày một gắn kết với nhau, hình thành một thị trường toàn cầu được xây dựng trên cơ sở CNTT và viễn thông. Trong chiến lược phát triển của các Công ty lớn cũng đều đề cập tới xu hướng phát triển công nghệ, hơn nữa khi kinh tế càng phát triển thì nhu cầu CNTT hỗ trợ càng nhiều, đem lại một xu hướng mới trên thế giới, đó là xu hướng dịch chuyển từ thương mại sang dịch vụ, từ sản xuất vật chất đến sản xuất tri thức, tự động hóa và hiện đại hóa.

Đối với Việt Nam, trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và xu hướng toàn cầu hóa về công nghệ bước, cùng với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, ngành Công nghệ thông tin và viễn thông cũng đang ở giai đoạn phát triển vũ bão với tốc độ gấp nhiều lần so với tốc độ phát triển chung của thế giới. Về phía Nhà nước cũng đã tạo nhiều điều kiện quan tâm hỗ trợ, hàng loạt văn bản từ cấp trung ương đến các bộ, ngành, địa phương đã ra đời với nhiều chính sách ưu đãi và các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngành công nghiệp phần mềm. Chiến lược phát triển công nghệ thông tin và truyền thông Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 theo Quyết định số 246/2005/QĐ - TTg ngày 06/10/2005 do Thủ tướng Chính phủ ban hành cũng đã xác định rõ Công nghệ thông tin và truyền thông là ngành kinh tế mũi nhọn, được ưu tiên hỗ trợ và khuyến khích phát triển, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Với kết quả kinh doanh hiện tại đã đạt được và thị trường tương lai đầy hứa hẹn, Công ty Cổ phần SARA Việt Nam hoàn toàn có cơ sở tin tưởng vào xu hướng hội tụ lớn và phát triển CNTT nói chung cũng như nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty nói riêng. Mục tiêu của Công ty trong thời gian tới đó là phấn đấu trở thành công ty cổ phần tư nhân hàng đầu Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực CNTT làm lĩnh vực nòng cốt, bằng nỗ lực và sự sáng tạo không ngừng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu của khách hàng

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động tại thời điểm 31/08/2018 là 12 người, trong đó cụ thể là:

Bảng 8: Tình hình lao động của Công ty tại 31/08/2018

STT	Tổng số lao động	Số CBCNV (người)	Tỷ lệ (%)
1	**Phân theo trình độ lao động**	**12**	**100**
a	Đại học, trên Đại học	10	83,33
b	Cao đẳng	00	00
c	Trung cấp	00	00
d	Phổ thông	02	16,67
2	**Phân theo hợp đồng lao động**	**12**	**100**
a	Hợp đồng có xác định thời hạn	02	16,67
b	Hợp đồng không xác định thời hạn	10	83,33
c	Hợp đồng theo thời vụ	00	00
3	**Phân theo giới tính**	**12**	**100**
a	Nam	06	50
b	Nữ	06	50

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

Chế độ làm việc

– ***Thời gian làm việc***: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 1 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.

– ***Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết***: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật lao động. Những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.

– ***Nghỉ ốm, thai sản***: Công ty thanh toán chế độ lượng, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần BHXH trả thay lương. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định, còn được hưởng thêm 06 tháng lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

– ***Điều kiện làm việc***: Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc cần thiết cho cán bộ công nhân viên.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

– ***Tuyển dụng***: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp đọc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

– ***Chính sách thu hút nhân tài***: Công ty dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

– ***Đào tạo***: Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Các nhân viên trong Công ty đều được đào tạo ít nhất 01 lần trong năm theo định hướng đào tạo công việc của từng người. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn, trong nước hoặc nước ngoài,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

– ***Chính sách lương***: Công ty áp dụng hệ thống lương theo dải min - max cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp (phụ cấp ăn ca, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp điện thoại) và trợ cấp (trợ cấp gửi xe máy, trợ cấp đồng phục,...) theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người. Ngoài ra Công ty cũng có chính sách xem xét tăng lương cũng như thưởng định kỳ và đột xuất cho người lao động có thành tích trong công tác và học tập.

Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong Công ty năm 2017 là 13.000.000 đồng/người/tháng.

– ***Chính sách thưởng***: Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp. Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

– ***Bảo hiểm và phúc lợi:*** Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

10. Chính sách trả cổ tức

Công ty sẽ thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do HĐQT xây dựng, đề xuất và ĐHĐCĐ quyết định trên nguyên tắc sau:

- Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty cho các cổ đông theo tỷ lệ phần vốn góp;
- HĐQT và BGD công ty đề xuất tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông dựa vào kết quả kinh doanh của công ty đồng thời vẫn đảm bảo thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2016 và năm 2017 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- ***Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu.***

Bảng 9: Vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Nội dung	Tại thời điểm 31/12/ 2016	Tại thời điểm 31/12/ 2017	Tại thời điểm 30/09/2018
1. Vốn chủ sở hữu	15.411	27.210	87.781
2. Vốn điều lệ công ty	20.000	20.000	20.000
3. Lợi nhuận sau thuế	2.771	11.499	31.199
4.Tỷ suất LN/Vốn chủ sở hữu	18,0%	42,3%	35,54%

5.Tỷ suất LN/Vốn điều lệ	13,9%	57,5%	155,99%

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III/2018)

- ***Trích khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)***

Theo BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, Công ty cổ phần SARA Việt Nam ghi nhận TSCĐ hữu hình theo nguyên tắc sau:

TSCĐ hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí lien quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất cứ khoản lãi lỗ phát sinh nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	:	Số năm
Máy móc thiết bị	:	05 năm

- ***Lương bình quân của người lao động:***

Thu nhập bình quân đầu người năm 2017 (tiền lương và thưởng) của người lao động trong Công ty là 13.000.000 đồng. Đây là mức thu nhập cao so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác trong cùng ngành, cùng địa bàn.

- ***Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn***

Công ty hiện không có các khoản nợ quá hạn.

- ***Các khoản phải nộp theo luật định***

Công ty đã kê khai và thực hiện đúng các khoản nộp Ngân sách theo luật định. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

Bảng 10: Các khoản phải nộp nhà nước 2016 – quý III năm 2018 của Công ty

Đơn vị: triệu đồng

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	31/12/2016	31/12/2017	30/09/2018

1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	765	107	375
2.Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-
3.Thuế TNDN	-	58	0
4.Thuế thu nhập cá nhân	34	25	32
5.Thuế khác	1.034	-	-
Tổng cộng	**1.833**	**190**	**746**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III năm 2018)

- ***Trích lập các quỹ theo luật định:***

Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ của Công ty và theo luật định. Mức trích lập quỹ được thông qua taih Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 và năm 2018 của Công ty đã thông qua tỷ lệ trích lập các quỹ cho năm tài chính 2016 và 2017 như sau:

Bảng 11: Trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất năm 2016 - 2017

Đơn vị: triệu đồng

Các quỹ Doanh nghiệp	Mức trích lập	
	Năm 2016	**Năm 2017**
1.Quỹ đầu tư phát triển	2.863	2.863
2.Quỹ khen thưởng phúc lợi	87	61

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017)

- ***Tổng dư nợ vay***

Bảng 12: Tình hình vay nợ ngân hàng hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2016	31/12/ 2017	30/09/2018
1.Vay và nợ ngắn hạn	0	7.326	0
2.Vay và nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng	**0**	**7.326**	**0**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III năm 2018)

- ***Tình hình công nợ hiện nay***

Bảng 13: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2016	31/12/ 2017	30/09/2018
1.Phải thu NH khách hàng	9.602	25.727	812
2.Trả trước cho người bán	823	2.678	25
3.Các khoản phải thu khác	253	570	55
4.Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(950)	(950)	0
5.Phải thu dài hạn	3.922	3.922	3.922
Tổng phải thu	**13.650**	**31.948**	**4.813**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III năm 2018)

Bảng 14: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất của Công ty năm 2016 – Quý III năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2016	31/12/ 2017	30/09/2018
1.Nợ ngắn hạn	5.871	51.252	2.513
2.Vay và nợ ngắn hạn	0	7.326	0
3.Phải trả cho người bán	2.550	39.582	608
4.Người mua trả tiền trước	812	3.633	0
5.Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.833	190	746
6.Phải trả người lao động	266	177	120
7.Chi phí phải trả	313	220	0
8.Các khoản phải trả. phải nộp khác	10	63	0
9.Quỹ khen thưởng, phúc lợi	87	61	58
Tổng cộng	**5.871**	**51.252**	**2.513**

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017; BCTC hợp nhất quý III năm 2018)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1.Chỉ tiêu thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2.37	1.400
Hệ số thanh toán nhanh	2.36	0.605
2. Chỉ tiêu cơ cấu vốn (%)		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	27.59%	65.32%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	38.09%	188.36%
3.Chỉ tiêu năng lực hoạt động (lần)		
Vòng quay hàng tồn kho	46.21	1.18
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.56	0.79
4.Chỉ tiêu Khả năng sinh lời (%)		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	22.02%	29.29%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	19.76%	53.96%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản)	12.27%	23.06%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	69.72%	29.68%
5.Thu nhập trên vốn cổ phần EPS (đồng)	1,385.40	5,749.45

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016, 2017)

12. Hội đồng quản trị. Ban giám đốc. Ban kiểm soát. Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị và lý lịch các thành viên

Bảng 16: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Quang Nam	Chủ tịch HĐQT Kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên HĐQT độc lập
4	Bà Lê Thị Quyên	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Phan Hồng Sơn	Thành viên HĐQT độc lập

- ***Lý lịch thành viên***

1. Họ và tên : **Đặng Quang Nam**

Số CMTND : 031061001677

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	1961
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	:	An Đồng, An Dương, Hải Phòng
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	***Quá trình công tác***
1983 – 1985	:	*Kỹ sư Nhà máy hóa chất Minh Đức*
1985 – 2002	:	*Kỹ sư Xí nghiệp Dược Phẩm TW3*
2002 – 07/2016	:	*Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết bị y tế*
07/2016 - nay	:	*Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần SARA Việt Nam*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
- *Đặng Quang Hải*	*Bố đẻ*	: *0 cổ phần*
- *Nguyễn Thị Hiên*	*Mẹ đẻ*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Thị Duyên*	*Chị gái*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Quang Đông*	*Anh trai*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Thị Luyến*	*Em gái*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Quang Long*	*Em trai*	: *0 cổ phần*
- *Nguyễn Thị Hốt*	*Vợ*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Thị Khánh Hòa*	*Con gái*	: *0 cổ phần*
- *Đặng Thị Ngọc Linh*	*Con gái*	: *0 cổ phần*
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

2. Họ và tên : Nguyễn Vũ Trọng Minh

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh	:	1980
Số CMND	:	012094581
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	:	Ngọc Khánh, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	:	***Quá trình công tác***
2003-2009	:	*Phó phòng kế toán Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội*
2009-2010	:	*Giám đốc giao dịch Công ty CP Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam*
2011-2015	:	*Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Sochi*
2015- 25/7/2016	:	*Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền thông và Công nghệ Nguyễn Trần*
25/7/2016 đến nay	:	*Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền thông và Công nghệ Nguyễn Trần* *Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SARA Việt Nam*

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Truyền thông và Công nghệ Nguyễn Trần
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần

-	*Nguyễn Vũ Bình*	*Bố đẻ*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Thị Ngữ*	*Mẹ đẻ*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Minh Quân*	*Em trai*	: *0 cổ phần*
-	*Đinh Thị Ngọc Bích*	*Vợ*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Vũ Nhật Minh*	*Con trai*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Phúc Anh*	*Con trai*	: *0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Họ và tên	:	**Nguyễn Giang Nam**
Số CMTND	:	037083000016
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	1983
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	:	Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	:	
Thời gian	:	***Quá trình công tác***
2007 - 2014	:	*Phó phòng/Trưởng phòng/Phó Giám đốc chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam*
2014-2015	:	*Trưởng phòng MG Công ty CP Chứng khoán VNDriect*
2015-2017	:	*Phó Giám đốc chi nhánh Công ty CP Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam*
T1/2018	:	*Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thương mại & Công nghiệp Việt Nam*
T8/2016- 8/2018	:	*Thành viên HĐQT Công ty CP SARA Việt Nam*
T8/2018 - nay	:	*Thành viên HĐQT Công ty CP Công ty OGC* *Thành viên HĐQT Công ty CP SARA Việt Nam*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Thành viên HĐQT Công ty CP Công ty OGC
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
- *Nguyễn Minh Giang*	*Bố đẻ* :	*0 cổ phần*
- *Lê Thị Vinh*	*Mẹ đẻ* :	*0 cổ phần*
- *Nguyễn Thị Thu Thùy*	*Vợ* :	*0 cổ phần*
- *Nguyễn Minh Khuê*	*Con gái* :	*0 cổ phần*

- *Nguyễn Minh Quang* *Con trai* : *0 cổ phần*
- *Nguyễn Minh Việt* *Anh trai* : *0 cổ phần*
- *Nguyễn Hồng Nhung* *Chị gái* : *0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Họ và tên : Lê Thị Quyên
Số CMTND : 1415768802
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 25/05/1983
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú : Thôn Nhuệ Hổ, xã Kim Sơn, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Điều dưỡng đa khoa
Quá trình công tác :
2012- 23/12/2016 : Kỹ thuật viên Công Ty Thiết Bị Y tế Việt Nhật
23/12/2016 – đến nay : Thành viên HĐQT Công ty CP SARA Việt Nam
Kỹ thuật viên Công Ty Thiết Bị Y tế Việt Nhật
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kỹ thuật viên Công Ty Thiết Bị Y tế Việt Nhật
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 95.000 cổ phần chiếm 4,75% VĐL

- *Lê Anh Hồi* *Bố đẻ* : *0 cổ phần*
- *Nguyễn Thị Trọng* *Mẹ đẻ* : *0 cổ phần*
- *Lê Thu Huyền* *Chị gái* : *95.000 cổ phần chiếm 4,75% VĐL*
- *Trần Văn Tuấn* *Chồng* : *0 cổ phần*
- *Trần Tùng Quân* *Con trai* : *0 cổ phần*
- *Trần Lê Khánh Linh* *Con gái* : *0 cổ phần*
- *Lê Văn Hướng* *Anh trai* : *0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

5. Họ và tên	**:**	**Phan Hồng Sơn**
Số CMTND	:	040067000004
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	1967
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nghệ An
Địa chỉ thường trú	:	Hoàng Mai,Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
Thời gian	*:*	***Quá trình công tác***
1986 - 1992	*:*	*Giáo viên trường cơ điện Thành phố Vinh tỉnh Nghệ An*
1993 - 2005	*:*	*Cán bộ hành chính Công ty Lâm Đặc Sản tỉnh Hà Tĩnh*
2006 - 2007	*:*	*Chủ khách sạn Tam Sơn Hà Tĩnh*
		Giám đốc công ty TNHH Thương Mại Hướng Đông
2008 - nay	*:*	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Hướng Đông
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	66.800 cổ phần chiếm 3,34% VĐL
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần
- *Phan Văn Lan*	*Bố đẻ* :	*0 cổ phần*
- *Phan Thị Thủy*	*Em gái* :	*0 cổ phần*
- *Nguyễn Thị Phương Lan*	*Vợ* :	*0 cổ phần*
- *Phan Thị Phương Uyên*	*Con gái* :	*0 cổ phần*
- *Phan Thi Phương Anh*	*Con gái* :	*0 cổ phần*
- *Phan Hồng Đức*	*Con trai* :	*0 cổ phần*
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

12.2. Danh sách ban kiểm soát và Lý lịch thành viên

Bảng 17: Danh sách ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Hương Thu	Trưởng ban KS
2	Bà Trịnh Thị Duyên	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên BKS

1. Họ và tên : Đỗ Thị Hương Thu
Số CMTND : 033183002216
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 27/11/1983
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Xóm Vực - Thanh Liệt - Thanh Trì - Hà Nội
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :
8/2006 đến 6/2007 : Kế toán Công ty CP David Minh Đức
07/2007 đến 19/09/2016 : Nhân viên Công ty TNHH Kế toán, kiểm toán và tư vấn thuế Hoàng và Thắng
19/09/2016 đến nay : Thành viên BKS Công ty cổ phần SARA Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- *Đỗ Huy Kiên — Bố đẻ : 0 cổ phần*
- *Nguyễn Kim Duyên — Mẹ đẻ : 0 cổ phần*
- *Đỗ Hoàng Trung — Anh trai : 0 cổ phần*
- *Nguyễn Đức Đình — Chồng : 0 cổ phần*

- *Nguyễn Đức Anh*	*Con trai*	:	*0 cổ phần*
- *Nguyễn Đức Minh*	*Con trai*	:	*0 cổ phần*
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Không

2. Họ và tên	:	**Trịnh Thị Duyên**
Số CMTND	:	013014939
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	1979
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
06/2002 đến 02/2012	:	*Trưởng phòng TCHC Công ty Nhân lực và Thương mại Quốc tế*
02/2012 đến 17/09/2016	:	*Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyệt Thảo*
17/09/2016 đến nay	:	*Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyệt Thảo Thành viên BKS Công ty cổ phần SARA Việt Nam*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Giám đốc Công ty TNHH dịch vụ vận tải Nguyệt Thảo
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần

- *Trịnh Văn Phi*	*Bố đẻ*	:	*0 cổ phần*
- *Lê Thị Cảnh*	*Mẹ đẻ*	:	*0 cổ phần*
- *Trịnh Phương Thanh*	*Em gái*	:	*0 cổ phần*
- *Trịnh Văn Thành*	*Em trai*	:	*0 cổ phần*
- *Lê Ngọc Thảo*	*Chồng*	:	*0 cổ phần*
- *Lê Minh Nguyệt*	*Con gái*	:	*0 cổ phần*
- *Lê Ngọc Quang*	*Con trai*	:	*0 cổ phần*

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không

3. Họ và tên	:	**Nguyễn Thị Ánh Tuyết**
Số CMTND	:	142303501
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	1988
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	:	Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
19/07/2016 đến nay	:	*Kế toán Công ty Cổ phần chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam* *Thành viên BKS Công ty cổ phần SARA Việt Nam*
10/2016 đến 19/07/2016	:	*Kế toán Công ty Cổ phần chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam*
04/2012 10/2016	:	*Kế toán Công ty Cổ phần chứng khoán VSM*
01/2011 đến 03/2012	:	*Kế toán Công ty TNHH Thịnh Phát*
09/2010 đến 12/2010	:	*Kế toán Công ty Cổ phần chứng khoán Quốc Gia*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Kế toán Công ty Cổ phần chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan	:	0 cổ phần

-	*Nguyễn Thắng Cần*	*Bố đẻ*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Thị Mạnh*	*Mẹ đẻ*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Hải Dương*	*Anh trai*	: *0 cổ phần*
-	*Nguyễn Thị Huyền Trang*	*Em gái*	: *0 cổ phần*
-	*Trần Văn Tươi*	*Chồng*	: *0 cổ phần*
-	*Trần Khánh Ly*	*Con gái*	: *0 cổ phần*

- *Trần Trúc An*	*Con gái*	:	*0 cổ phần*
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Không

12.3. Danh sách Ban giám đốc và lý lịch thành viên

Bảng 18: Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Đặng Quang Nam	Tổng Giám đốc
2	Bà Đặng Thị Minh Thư	Kế toán trưởng

1. Họ và tên	:	**Đặng Quang Nam**
Chức vụ	:	Tổng Giám đốc

(Đã trình bày ở mục 11.1)

2. Họ và tên	:	**Phạm Thị Minh Thư**
Số CMTND	:	013041136
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	26/12/1977
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Quê quán	:	Nam Định
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 26, ngách 179/13 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	Đại học
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 2016 - nay	:	*Kế toán trưởng Công ty CP SARA Việt Nam*
2012 đến 2016	:	*Kế toán trưởng Công ty CP AHCOM Việt Nam*
2010-2012	:	*Kế toán trưởng Công ty CP ĐT TMQT Thành Đạt*
2007-2019	:	*Kế toán trưởng Công ty TNHH Mortor N.A Việt Nam*
2000-2006	:	*Phụ trách kế toán Công ty CP HUD1 – Tổng HUD*
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	:	Không

Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu		:	0 cổ phần
Số cổ phần của người có liên quan		:	0 cổ phần
- *Phạm Đức Huấn*	*Bố đẻ*	:	0 cổ phần
- *Phạm Thị Thái*	*Mẹ đẻ*	:	0 cổ phần
- *Phạm Thị Anh Xuân*	*Em gái*	:	0 cổ phần
- *Phạm Thị Hạnh*	*Em gái*	:	0 cổ phần
- *Phạm Thị Thu Hoài*	*Em gái*	:	0 cổ phần
- *Nguyễn Xuân Lục*	*Chồng*	:	0 cổ phần
- *Nguyễn Thanh Bình*	*Con trai*	:	0 cổ phần
- *Nguyễn Minh Phương*	*Con gái*	:	0 cổ phần
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty		:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty		:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác		:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty		:	Không

13. Tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định theo Báo cáo tài chính được kiểm toán xét tại thời điểm 30/09/2018:

Bảng 19: Tình hình tài sản cố định hữu hình hợp nhất tại thời điểm 30/09/2018

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
1.Nguyên giá TSCĐ hữu hình				
- Số dư đầu năm	3.693	317	510	4.520
- Tăng	1.850	(317)	(510)	1.850
- Số dư cuối kì	5.335	-	-	5.335
2.Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	905	317	510	1.732
- Khấu hao trong năm	263	-	-	263
- Giảm khác	(208)	(317)	(510)	(1.035)
Số dư cuối kỳ	960	-	-	960
3.Giá trị còn lại				

- Số đầu năm	2.788	-	-	2.788
Số cuối kỳ	4.375	-	-	4.375

(Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III năm 2018)

- ***Tăng, giảm tài sản cố định vô hình: (không có)***

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

Bảng 20: Kế hoạch lợi nhuận năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
1.Tổng Doanh thu thuần	225.000	573%
2.Giá vốn hàng bán	125.000	497%
3.Chi phí bán hàng	7.000	4762%
4.Chi phí QLDN	13.000	393%
5.Chi phí tài chính	4.000	
6.Chi phí khác	1.000	3030%
7.Lợi nhuận trước thuế	75.000	645%
8.Lợi nhuận sau thuế	60.000	522%

(Nguồn: Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018, Tờ trình số 04/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA của Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

Bảng 21: Kế hoạch cổ tức năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Diễn giải	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018
1	Lợi nhuận lũy kế để lại 31/12/2017 chưa phân phối	3.835
2	Lợi nhuận sau thuế dự kiến 2018	60.000
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2018 dự kiến	63.835

(Nguồn: Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018, Tờ trình số 06/2018/TT/ĐHĐCĐ/SRA của Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

Căn cứ quy định hiện hành và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, Công ty dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông là 20% trên vốn điều lệ

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần SARA Việt Nam. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch. Chúng tôi cũng cho rằng, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức như kế hoạch của Công ty cổ phần SARA Việt Nam để ra là hợp lý, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc do Công ty cổ phần SARA cung cấp và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình đưa ra quyết định đầu tư.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Toàn bộ số cổ phiếu của công ty sau khi thực hiện đợt chào bán này sẽ được đưa ra giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán ngay sau khi kết thúc đợt chào bán.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	:	16.000.000 cổ phần

4. Giá chào bán dự kiến : 10.000 đồng/cổ phần

5. Phương pháp tính giá:

Căn cứ tính giá cho cổ đông hiện hữu:

Công ty sử dụng kết hợp các Phương pháp giá trị sổ sách và Giá thị trường để làm cơ sở cho việc xác định giá chào bán cổ phiếu:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2017 theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán:

Chỉ tiêu	Khoản mục	Giá trị (đồng VN)
Vốn chủ sở hữu	(1)	27.209.613.420
Số cổ phần đã phát hành	(2)	2.000.000
Số cổ phiếu quỹ	(3)	0
Số cổ phần đang lưu hành	(4)	2.000.000

$$\text{Giá trị sổ sách một cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}}$$

$$= \frac{27.209.613.420}{2.000.000} = 13.605 \text{đồng/cổ phần}$$

- Giá trị thị trường (giá bình quân của 24 phiên gần nhất tính đến ngày 13/06/2018): 11.283 đồng/cổ phần
- Giá bình quân là : (13.605 + 11.283)/2= 12.444 đồng/cổ phần

Đây là đợt phát hành cổ phiếu của SRA được chào bán cho cổ đông hiện hữu. Do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn của SRA, giá thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu SRA được tính toán, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá sau khi phát hành nên ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua giá chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này là 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch chứng khoán;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện quyền mua tại trụ sở Công ty SRA - Phòng kế toán - Tầng 6 tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường

Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, đóng tiền mua cổ phần trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.

- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố đến tất cả các cổ đông theo đúng quy định hiện hành.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Thời gian phát hành dự kiến: Trong IV/2018 và sau khi được UBCKNN chấp thuận việc phát hành.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

STT	Công việc	Thời gian
1	Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu cho Công ty	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán	T + 7
3	Gửi Hồ sơ thông báo thực hiện quyền mua cổ phiếu cho VSD	T + 2
4	Ngày Đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu	T + 9
5	Công ty gửi VSD thông báo xác nhận Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được phân bổ quyền mua do VSD cung cấp	T + 11
6	Tổ chức phát hành gửi Công văn xác nhận danh sách	T + 17
7	Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua chuyển nhượng quyền mua	(T + 18) – (T + 35)
7	Cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền mua nộp tiền mua cổ phần phát hành	(T + 19) – (T + 39)

8	VSD gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo	T + 46
	Tổ chức phát hành gửi VSD thông báo xác nhận danh sách người đặt mua chứng khoán	Chậm nhất T+51
9	Xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa bán hết (nếu có)	T + 52
10	Báo cáo kết quả phát hành	T + 62
11	Công ty nộp hồ sơ đăng ký bổ sung cổ phiếu cho VSD	T + 63
12	Công ty nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phần mới phát hành cho HNX	T + 68
13	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu. Công ty đăng ký ngày giao dịch đầu tiên cho số lượng cổ phiếu mới đăng ký.	(T + 63)- (T + 88)

(Ghi chú: T được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ UBCKNN)

Trên đây là lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu SRA cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy từng tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông, và vẫn đảm bảo đúng quy định.

8. Phương thức thực hiện quyền:

- Tỷ lệ phát hành: 1:8, điều đó có nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông SRA để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu SRA sẽ được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua 08 Cổ phiếu SRA.
- Chuyển nhượng quyền mua: Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

9. Xử lý số cổ phần không phân phối hết:

Sau khi kết thúc chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu mà Công ty không bán hết số cổ phiếu như đăng ký, theo ủy quyền tại Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với cổ đông hiện hữu.

10. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc phát hành để thực hiện các dự án

Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán này là 160.000.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi tỷ đồng). Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, theo ủy quyền tại Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ- ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty không quy định cụ thể về tỷ lệ nắm giữa cổ phiếu của công ty đối với người nước ngoài. Tại thời điểm 24/05/2018, số lượng cổ phiếu của công ty do người nước ngoài nắm giữ là 183.600 cổ phiếu, chiếm 9,18% vốn điều lệ.

Do Công ty đã thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty đại chúng được quy định tại khoản 2, điều 1, Nghị định 60/2015/NĐ-CP như sau:

a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Trong các ngành nghề kinh doanh Công ty đăng ký có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại phụ lục 4 Luật đầu tư 2014. Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư với Nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu đầu tư nước ngoài là 0%, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
2	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm về sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
3	Lập trình mày vi tính Chi tiết: Sản xuất phần mềm vi tính	6201
4	Dịch vụ liên quan đến in Chi tiết: In và các dịch vụ liên quan đến in (trừ lĩnh vực Nhà nước cấm)	1812
5	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp máy tính, các thiết bị viễn thông	2620
6	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Sản xuất linh kiện, thiết bị điện dân dụng	2610
7	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Buôn bán linh kiện, thiết bị điện dân dụng; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Doanh nghiệp bán buôn thuốc	4649
8	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược phẩm	2100

Công ty cam kết:

- Các nghành nghề kinh doanh trên Công ty chưa hoạt động và có doanh thu từ các ngành nghề trên và sẽ không thực hiện các ngành nghề kinh doanh này trong thời gian tới; và không thực hiện các ngành nghề kinh doanh có điều kiện bị giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài bằng 0% hoặc tỷ lệ giới hạn khác theo quy định;

- Công ty cam kết sẽ rút các ngành nghề kinh doanh trên ra khỏi ngành nghề kinh doanh của Công ty;

- Hội đồng quản trị trình ĐHĐCĐ gần nhất thông qua rút các ngành nghề kinh koanh nêu trên, tiếp tục rà soát trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 24/05/2018, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 9,18% vốn điều lệ Công ty, trong đợt phát hành này, Công ty cam kết chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi hoàn thành đợt chào bán nằm trong mức quy định của pháp luật.

12. Các hạn chế liên quan tới việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần phát hành ra công chúng là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Đối với cổ phiếu ko chào bán hết cho cổ đông hiện hữu được HĐQT phân phối cho đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

13. Các loại thuế có liên quan

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại Công ty: thuế suất thuế TNDN 20%

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng các năm là 10%.

- Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) từ chứng khoán gồm: thuế TNCN từ chuyển nhượng chứng khoán, thuế TNCN từ cổ tức.

- Ngoài ra công ty công ty nộp các loại thuế khác theo theo quy định hiện hành của pháp luật.

14. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Chủ tài khoản: Công ty cổ phần SARA Việt Nam

Số tài khoản: 062704060065317 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Nghị quyết số 31.10/2018/NQ-HĐQT/SRA ngày 31/10/2018 của Công ty cổ phần SARA Việt Nam, cụ thể:

1. Mục đích chào bán

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và HĐQT của Công ty cổ phần Sara Việt Nam đã đồng ý kế hoạch sử dụng tổng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 160.000.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được sử dụng để đầu tư vào 03 dự án sau:

- Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ;
- Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ;
- Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2. Phương án khả thi : Căn cứ vào Phương án được lập bởi Công ty cổ phần Sara Việt Nam, phương án sử dụng vốn phát hành được thực hiện như sau

2.1 Dự án đầu tư:

Hiện tại Công ty đã ký kết hợp đồng liên kết với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để thực hiện lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt, lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla và lắp đặt hệ thống máy Spect. Cụ thể:

1.1.1 Liên kết với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để thực hiện lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt:

- **Hợp đồng:** Hợp đồng số 05/2018/BVPT-LDLK ngày 03/01/2018 về việc Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt tại Bệnh viên đa khoa tỉnh Phú Thọ
- **Thời gian ký kết hợp đồng:** Ngày 03/01/2018
- **Nội dung:**

➔ Thông tin về máy lắp đặt:

- Máy: Aquilion one (Model: TSX – 301C, hãng sản xuất: Toshiba Nhật Bản)
- Giá trị máy: 50 tỷ đồng

➔ Tổng mức đầu tư:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: 50 tỷ đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: 3,742 tỷ đồng;

➔ Kế hoạch triển khai:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: thực hiện cung cấp, lắp đặt máy theo hợp đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: có trách nhiệm xây dựng cơ sở hạ tầng, hiện tại cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong;

➔ Kế hoạch phân chia lợi nhuận:

+ 5 năm đầu: Bệnh viện 40%, Công ty 60%;

+ 5 năm tiếp: Bệnh viện 50%, Công ty 50%;

1.1.2 Liên kết với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để thực hiện lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla:

- **Hợp đồng:** Hợp đồng số 03/2018/BVPT-LDLK ngày 03/01/2018 về việc Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla
- **Thời gian ký kết hợp đồng :** Ngày 03/01/2018
- **Nội dung:**

➔ Thông tin về máy lắp đặt:

- Model: Magnetom Spectra
- Hãng sản xuất: Siemens)
- Xuất xứ hệ thống máy chính: Đức
- Hệ thống mới: 100%
- Năm sản xuất: 2017 theo đơn đặt hàng
- Đạt tiêu chuẩn: ISO, EC, FDA
- Giá trị máy: 69 tỷ đồng

➔ Tổng mức đầu tư:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: 69 tỷ đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: 5,516 tỷ đồng;

➔ Kế hoạch triển khai:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: thực hiện cung cấp, lắp đặt máy theo hợp đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: có trách nhiệm xây dựng cơ sở hạ tầng, hiện tại cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong;

➔ Kế hoạch phân chia lợi nhuận:

+ 5 năm đầu: Bệnh viện 40%, Công ty 60%;

+ 5 năm tiếp: Bệnh viện 50%, Công ty 50%;

1.1.3 Liên kết với Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ để thực hiện lắp đặt hệ thống máy spect:

- **Hợp đồng:** Hợp đồng số 04/2018/BVPT-LDLK ngày 03/01/2018 về việc Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy Spect
- **Thời gian ký kết hợp đồng :** Ngày 03/01/2018
- **Nội dung:**

➔ Thông tin về máy lắp đặt:

- Model: Symbia Evo Excel
- Hãng sản xuất: Siemens
- Xuất xứ hệ thống máy chính: Mỹ
- Năm sản xuất: 2018 theo đơn đặt hàng
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 9001, ISO 13485
- Giá trị máy: 50 tỷ đồng

➔ Tổng mức đầu tư:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: 50 tỷ đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: 12,551 tỷ đồng;

➔ Kế hoạch triển khai:

+ Công ty cổ phần Sara Việt Nam: thực hiện cung cấp, lắp đặt máy theo hợp đồng;

+ Bệnh viện tỉnh Phú Thọ: có trách nhiệm xây dựng cơ sở hạ tầng, hiện tại cơ sở hạ tầng đã xây dựng xong;

➔ Kế hoạch phân chia lợi nhuận:

+ 5 năm đầu: Bệnh viện 40%, Công ty 60%;

+ 5 năm tiếp: Bệnh viện 50%, Công ty 50%;

2.2 Kế hoạch kinh doanh và triển khai của các dự án:

Theo nghị quyết họp HĐQT số 06.11/2018/NQ-HĐQT/SRA ngày 06/11/2018, kế hoạch kinh doanh 03 dự án nêu trên đã được các thành viên HĐQT biểu quyết thông qua. Cụ thể:

➔ Dự án "Liên doanh, liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ" như sau:

Bảng 22: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu dự kiến	52.678	57.946	63.739	70.114	77.125

2	Chi phí dự kiến	21.973	24.171	26.588	29.246	32.171
2.1	*Chi thuốc, vật tư*	*16.145*	*17.760*	*19.536*	*21.489*	*23.638*
2.2	*Chi hoạt động chung*	*4.478*	*4.926*	*5.418*	*5.960*	*6.556*
2.3	*Chi lương*	*1.350*	*1.485*	*1.634*	*1.797*	*1.977*
3	Lợi nhuận	30.705	33.775	37.151	40.868	44.954
3.1	*Công ty hưởng*	*18.423*	*20.265*	*22.291*	*24.521*	*26.972*
3.2	*Bệnh viện hưởng*	*12.282*	*13.510*	*14.860*	*16.347*	*17.982*

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

- Dự án "Liên doanh, liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 dãy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ" như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Bảng 23: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 dãy tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu dự kiến	15.883	17.471	19.218	21.140	23.255
2	Chi phí dự kiến	10.900	11.990	13.189	14.507	15.958
2.1	*Chi thuốc, vật tư*	*5.072*	*5.579*	*6.137*	*6.750*	*7.425*
2.2	*Chi hoạt động chung*	*1.350*	*1.485*	*1.634*	*1.797*	*1.977*
2.3	*Chi lương*	*4.478*	*4.926*	*5.418*	*5.960*	*6.556*
3	Lợi nhuận	4.983	5.481	6.029	6.633	7.297
3.1	*Công ty hưởng*	*2.990*	*3.289*	*3.617*	*3.980*	*4.378*
3.2	*Bệnh viện hưởng*	*1.993*	*2.192*	*2.412*	*2.653*	*2.919*

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

- Dự án "Liên doanh, liên kết lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ" như sau:

Bảng 24: Kế hoạch kinh doanh và triển khai các dự án lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023

1	Doanh thu dự kiến	45.895	50.255	55.029	60.257	65.981
2	Chi phí dự kiến	21.571	23.728	26.100	28.711	31.582
2.1	*Chi thuốc, vật tư*	*13.874*	*15.262*	*16.788*	*18.467*	*20.313*
2.2	*Chi hoạt động chung*	*3.848*	*4.233*	*4.656*	*5.122*	*5.634*
2.3	*Chi lương*	*3.848*	*4.233*	*4.656*	*5.122*	*5.634*
3	Lợi nhuận	24.324	26.757	29.432	32.376	35.613
3.1	*Công ty hưởng*	*14.595*	*16.054*	*17.659*	*19.425*	*21.368*
3.2	*Bệnh viện hưởng*	*9.730*	*10.703*	*11.773*	*12.950*	*14.245*

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

- **Tiến độ triển khai các dự án:**

Bảng 25: Tiến độ triển khai dự án

STT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
1	Thu tiền từ đợt chào bán	T	SRA
2	Tìm kiếm đơn vị cung cấp, Ký hợp đồng mua máy và lắp đặt máy tại Bệnh viện	Dự kiến T đến T + 120	SRA
3	Xây dựng cơ sở hạ tầng	Đã xong	Bệnh viện tỉnh
4	Test thử máy	Dự kiến T + 120 đến T + 150	SRA và Bệnh viện tỉnh
5	Khai thác sử dụng máy	Dự kiến T + 150	

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và Nghị quyết số 31.10/2018/NQ-HĐQT/SRA ngày 31/10/2018 của Công ty cổ phần Sara Việt Nam, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 160.000.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được dùng để đầu tư 03 dự án sau:

STT	Dự án	Số tiền dự kiến đầu tư (triệu đồng)

1	Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính 640 lát cắt tại Bệnh viên đa khoa tỉnh Phú Thọ	50.000
2	Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy chụp cộng hưởng từ 3.0 Tesla tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	69.000
3	Liên doanh liên kết lắp đặt hệ thống máy Spect tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ	50.000
	Tổng tiền đầu tư cho 3 dự án	**169.000**

(Nguồn: Công ty cổ phần Sara Việt Nam)

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2018/SRA/NQ – ĐHĐCĐ ngày 29/6/2018, Công ty thực hiện dự án tổng là 169 tỷ đồng, và thực hiện huy động là 160 tỷ đồng, số tiền còn lại để thực hiện các dự án là 9 tỷ đồng, Công ty lấy từ nguồn vốn khả dụng. Do đó, công ty chỉ huy động thêm 160 tỷ đồng trong đợt chào bán này.

Hiện tại Công ty đã ký các hợp đồng liên doanh liên kết với Bệnh viện Đa khoa Phú Thọ vì vậy sau khi chào bán, toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để mua sắm các trang thiết bị và chuyển về lắp đặt tại Bệnh viện Phú Thọ, đảm bảo tiến độ triển khai đã được ký kết. Theo như dự kiến, quý IV/2018 và Quý I/2019 sau khi chào bán thành công, Công ty sẽ thực hiện tìm kiếm đơn vị cung cấp máy móc, ký hợp đồng mua máy và lắp đặt tại Bệnh viện, dự kiến doanh thu từ dự án bắt đầu từ quý II/2019.

(Nguồn: Công ty cổ phần SARA Việt Nam)

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (VGS)

Địa chỉ	:	Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, 48 Lê Văn Lương, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3377 6699
Fax	:	(024) 3377 6699
Website	:	www.vgs.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân tâm Việt

Trụ sở chính	:	187 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 6288.3366
Fax	:	(04) 6255.3366
Website	:	vpa@vpaudit.vn

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐẶNG QUANG NAM

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

ĐỖ THỊ HƯƠNG THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ MINH THƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU
TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM ĐĂNG TRƯỜNG